



## RUBRIC ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG LẬP LUẬN THÔNG QUA BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

*Nguyễn Thành Ngọc Bảo\**

*Khoa Ngữ văn – Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh*

*Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-02-2017; ngày phản biện đánh giá: 15-3-2017; ngày chấp nhận đăng: 15-4-2017*

### TÓM TẮT

*Đánh giá năng lực (NL) là một trong những định hướng và yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn sau năm 2018. Bài viết này đề xuất rubric đánh giá kĩ năng lập luận – một tiêu chí để đánh giá NL tạo lập văn bản nghị luận của học sinh.*

*Từ khóa:* rubric, đánh giá, kĩ năng lập luận, bài văn nghị luận.

### ABSTRACT

***Rubric for Assessing the Argumentative Skills through Argumentative Essay***

*Competency-based assessment serves as one of the tendencies and requirements in Vietnamese Language Arts and Literature curriculum and textbook reform after 2018. This paper suggests the use of rubric to assess the argumentative skill – one criterion for assessing the writing competency of secondary school students through the argumentative essay.*

***Keywords:*** rubric, assessment, argumentative skill, argumentative essay.

Dự thảo Đề án đổi mới chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) giáo dục phổ thông (GDPT) sau năm 2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo 2014) nêu rõ là sẽ đổi mới theo định hướng NL. Năng lực được quan niệm là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kĩ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân... nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định.

Theo định hướng phát triển CT GDPT sau 2018, môn Ngữ văn được xem là môn học mà NL giao tiếp tiếng Việt và NL cảm thụ thẩm mỹ được xem là các NL mang tính đặc thù. Ngoài ra, NL tư duy sáng tạo, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, NL tự quản bản thân cũng đóng vai trò

quan trọng trong việc xác định các nội dung dạy học của môn học. Trong quá trình hướng dẫn HS tiếp xúc với văn bản, môn Ngữ văn giúp HS từng bước hình thành và nâng cao các NL học tập của môn học, cụ thể là NL tiếp nhận văn bản (gồm kĩ năng nghe và đọc) và NL tạo lập văn bản (gồm kĩ năng nói và viết).

Trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông (THPT) hiện nay, HS được hướng dẫn tạo lập nhiều kiểu văn bản, trong đó quan trọng nhất là **văn bản nghị luận**. Từ yêu cầu đổi mới về CT và SGK, đổi mới PPDH theo định hướng NL, việc kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn tất yếu phải chuyển thành kiểm tra đánh giá theo định hướng NL. Trong bài báo “*Từ hướng*

\* Email: chinhghan13282@yahoo.com

dẫn chấm điểm bài văn nghị luận kì thi tốt nghiệp THPT năm 2014, gợi ý một số tiêu chí làm cơ sở đánh giá NL làm văn nghị luận của học sinh” (2015), chúng tôi đã đề xuất 6 tiêu chí đánh giá để xây dựng Phiếu hướng dẫn chấm điểm bài văn nghị luận theo hướng đánh giá NL tạo lập văn bản nghị luận của HS, trong đó có tiêu chí đánh giá *kĩ năng lập luận*. Trong bài viết này chúng tôi chọn mô tả tiêu chí này dưới hình thức một rubric độc lập để đánh giá kĩ năng lập luận được thể hiện thông qua bài văn nghị luận của HS theo định hướng đánh giá NL.

## 1. Cơ sở đề xuất rubric đánh giá kĩ năng lập luận trong bài văn nghị luận

### 1.1. Quan niệm về văn nghị luận

Thể văn nghị luận ra đời từ rất sớm trong lịch sử. Lưu Hiệp trong *Văn tâm điều long* đã quan niệm về thể luận như sau:

- *Lời dạy vĩnh viễn của bậc thánh triết thì gọi là kinh. Thuật lại các kinh, trình bày cái lí (của nó) thì gọi là luận.*

- *Thể nghị (luận) là nói cho đúng lời, đúng lẽ. Thể thuyết là bàn sao cho vừa ý người ta. [...] Luận tức là kết hợp các lời nói cho nó nhất quán và đi sâu nghiên cứu kĩ một lẽ.* (tr.67).

Như vậy, theo Lưu Hiệp **tính nhất quán và nhất thiết phải có lí lẽ** chính là yêu cầu quan trọng nhất của thể nghị (luận).

Khảo sát các tài liệu trong nước, chúng tôi nhận thấy có mấy quan niệm đáng chú ý như sau về thể văn nghị luận. Tài liệu *Làm văn* (Giáo trình đào tạo giáo viên Trung học cơ sở hệ Cao đẳng Sư phạm) (2001) đề xuất: *Văn nghị luận là loại văn trong đó người viết đưa ra những*

*lí lẽ, dẫn chứng về một vấn đề nào đấy và thông qua cách thức bàn luận mà làm cho người đọc hiểu, tin, tán đồng những ý kiến của mình và hành động theo những điều mà mình đề xuất* (tr.137).

Nguyễn Quốc Siêu (2005) trong *Kĩ năng làm văn nghị luận phổ thông*, quan niệm: *Văn nghị luận là loại văn chương nghị sự, luận chứng, phân tích lí lẽ. Nó là tên gọi chung một thể loại văn vận dụng các hình thức tư duy logic như khái niệm, phán đoán, suy lí và thông qua việc nêu sự thật, trình bày lí lẽ, phân biệt đúng sai để tiến hành phân tích luận chứng khoa học đối với khách quan và quy luật bản chất của sự vật, từ đó nhằm biểu đạt tư tưởng, chủ trương, ý kiến, quan điểm của tác giả* (tr.7).

Trong *Khái quát về văn nghị luận*, Bảo Quyên (2007) quan niệm: *Văn nghị luận là loại văn trong đó người viết (người nói) trình bày những ý kiến của mình bằng cách dùng lí luận bao gồm cả lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ một số vấn đề thuộc về chân lí nhằm làm cho người đọc (người nghe) hiểu, tin, đồng tình với những ý kiến của mình và hành động theo những điều mình đề xuất* (tr.5).

SGK Ngữ văn 7 (2008) định nghĩa *“Văn nghị luận là văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng, quan điểm nào đó. Muốn thế, văn nghị luận phải có luận điểm rõ ràng, có lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục”* (tr.9).

ACARA<sup>1</sup> (Australian Curriculum Assessment and Reporting Authority) quan

<sup>1</sup> <http://www.acara.edu.au/>

niệm: *Văn bản nghị luận là loại văn bản có mục đích chính là trình bày một quan điểm và thuyết phục người đọc, người xem và người nghe [...]. Thể loại này bao gồm bài luận của học sinh, văn bản tranh luận, văn bản nghị luận, văn bản thảo luận, văn bản bút chiến, văn bản quảng cáo, văn bản tuyên truyền, những bài luận và bài báo giàu ảnh hưởng. Văn bản nghị luận có thể ở dạng văn bản viết, nói, dạng hình ảnh hoặc dạng đa phương tiện.*

Như vậy, nhìn chung các tác giả đều thống nhất ý kiến văn nghị luận là thể văn mà người viết **trình bày ý kiến của mình về một vấn đề nào đó bằng cách dùng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục người đọc.**

## 1.2. Lập luận và phương pháp lập luận

### 1.2.1 Quan niệm về lập luận

#### a. Quan niệm của các tác giả trong nước

*Nhóm quan niệm thứ nhất* bao gồm các tác giả Nguyễn Minh Thuyết (1998), Đặng Ngọc Lệ (1998), Trần Đình Sử (2000) và Lê A (2001). Các tác giả này thống nhất **lập luận** là đưa ra **lí lẽ và dẫn chứng** nhằm hướng người đọc tới một **luận điểm** mà mình cho là đúng đắn. Trong quá trình lập luận, phải biết **cách luận chứng** và đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng (**luận cứ**) cần thiết để chứng minh cho luận điểm.

*Nhóm quan niệm thứ hai* bao gồm các tác giả Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng (2012) và Phan Trọng Luận (chủ biên SGK Ngữ văn 10, tập 2). Các tác giả này thống nhất lập luận là đưa ra các lí lẽ, bằng chứng nhằm dẫn dắt người nghe (đọc) đến một kết luận nào đó mà người

nói (viết) muốn đạt tới. Quan niệm của các tác giả này không đề cập cách luận chứng.

*Nhóm quan niệm thứ ba* là xem xét lập luận dưới góc độ Ngữ dụng học, tiêu biểu cho khuynh hướng này là Đỗ Hữu Châu và Nguyễn Đức Dân. Theo Đỗ Hữu Châu (2001) thì lập luận có thể hiểu theo hai nghĩa: hành vi lập luận hoặc sản phẩm của hành vi lập luận (theo Đỗ Hữu Châu). Về khái niệm, theo Nguyễn Đức Dân (2004), lập luận là một hoạt động ngôn từ mà người nói sử dụng để đưa ra những lí lẽ nhằm dẫn dắt người nghe đến một hệ thống xác tín nào đó: rút ra một (/một số) kết luận hay chấp nhận một (một số) kết luận nào đó.

#### b. Quan niệm của các tác giả nước ngoài

Stephen Toulmin (2003) trong *The Use of Argument* cho rằng một lập luận gồm có những yếu tố sau:

- Một luận điểm (claim);
- Dựa trên bằng chứng (evidence);
- Một lí lẽ cơ sở (warrant) giải thích cách thức bằng chứng chứng minh cho luận điểm;
- Lí lẽ hỗ trợ (backing) củng cố cho lí lẽ cơ sở;
- Lí lẽ ủng hộ (qualifications) và lí lẽ phản bác (rebuttals) hoặc lập luận đối lập (counter argument) để bác bỏ luận điểm phản biện.

Tuy nhiên George Hillocks, Jr (2011) cho rằng một lập luận đơn giản chỉ bao gồm 3 yếu tố chính là:

- Một luận điểm (claim);
- Bằng chứng (evidence);
- Lí lẽ (warrant) giải thích cách thức bằng chứng chứng minh cho luận điểm.

**Bảng 1. Một số chuẩn chung về viết văn bản nghị luận**

<b>Lớp 11 -12</b>
<p>Viết một lập luận để củng cố cho luận điểm khi phân tích một chủ đề quan trọng hoặc văn bản, sử dụng những lí lẽ có giá trị và những dẫn chứng đầy đủ và có liên quan.</p> <p>a. Giới thiệu luận điểm một cách chính xác và dễ hiểu, thiết lập ý nghĩa cho luận điểm, phân biệt luận điểm với các luận điểm khác hoặc những luận điểm đối lập, tạo ra một lập luận được sắp xếp hợp lí bao gồm luận điểm, luận điểm đối lập, lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>b. Phát triển luận điểm và luận điểm đối lập một cách công bằng và triệt để, cung cấp hầu hết các các dẫn chứng có liên quan, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của cả hai trong chừng mực dự đoán được trình độ hiểu biết, sự quan tâm, các giá trị và những thành kiến có thể có của người đọc.</p> <p>c. Sử dụng từ, ngữ, mệnh đề cũng như các phương tiện cú pháp để liên kết các phần chính yếu của văn bản, tạo ra sự liên kết và làm rõ mối quan hệ giữa luận điểm và lí lẽ, giữa lí lẽ và dẫn chứng, giữa luận điểm và luận điểm đối lập.</p> <p>d. Thiết lập và duy trì trong bài viết phong cách trang trọng, giọng điệu khách quan trong khi tuân thủ những chuẩn mực và những quy tắc của thể loại đang viết.</p> <p>e. Cung cấp một phát biểu hoặc một kết luận để củng cố và hỗ trợ cho lập luận đang trình bày.</p> <p>f. Sử dụng các biện pháp tu từ để hỗ trợ cho việc khẳng định ý kiến (thu hút về mặt logic thông qua lí lẽ, thu hút cảm xúc và niềm tin đạo đức, tạo ra sự liên quan với câu chuyện cá nhân, nghiên cứu trường hoặc tương tự).</p>

Căn cứ vào những yêu cầu của chương trình chuẩn của bang California về viết văn bản nghị luận, chúng tôi xác định kĩ năng lập luận có thể được đánh giá dựa trên 3 chỉ số hành vi:

- Xác định luận điểm
- Triển khai lí lẽ
- Sử dụng dẫn chứng

Để có cơ sở đề xuất tiêu chí đánh giá cụ thể hơn, chúng tôi tham khảo một số rubric đánh giá bài văn nghị luận tiêu biểu của nước ngoài. Nhìn chung, điểm giống nhau của các tài liệu trong nước và nước ngoài khi đánh giá kĩ năng lập luận là đều căn cứ vào **cách trình bày luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng**, mặc dù sự mô tả cụ thể và mức điểm cho các tiêu chí này có khác nhau ở từng rubric. Từ cơ sở đó, chúng tôi sẽ đề xuất rubric đánh giá kĩ năng lập luận trong bài văn nghị luận cũng dựa trên 3 tiêu chí này.

## **2. Đề xuất rubric đánh giá kĩ năng lập luận thông qua bài văn nghị luận**

		MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC TIÊU CHÍ			
		3	2	1	0
<b>TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>Luận điểm</b>	Luận điểm rõ ràng, đúng đắn, tập trung, sâu sắc và mới mẻ	Luận điểm tương đối rõ ràng, đúng đắn nhưng không tập trung, sâu sắc và mới mẻ	Luận điểm không rõ ràng, đúng đắn, tập trung, sâu sắc và mới mẻ	<b>Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận hoặc diễn giải đề bài theo một cách khác</b>
		Luận điểm được diễn đạt ngắn gọn và dễ hiểu	Luận điểm được diễn đạt ngắn gọn nhưng không dễ hiểu	Luận điểm không được diễn đạt ngắn gọn và dễ hiểu	
		Tất cả luận điểm được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng	Hầu hết luận điểm được chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng nhưng có một số luận điểm không được chứng minh	Chỉ trình bày luận điểm, không chứng minh bằng lí lẽ và dẫn chứng	
	<b>Lí lẽ</b>	Hệ thống lí lẽ hợp lí và sâu sắc, được củng cố vững chắc bằng dẫn chứng	Hệ thống lí lẽ hợp lí, được củng cố bằng dẫn chứng	Chỉ nêu lí lẽ, không dùng dẫn chứng để củng cố	<b>Không biết cách tổ chức hệ thống lí lẽ kết hợp với dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm</b>
		Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng các phương pháp lập luận hợp lí và quan hệ chặt chẽ với luận điểm mà chúng hỗ trợ	Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng các phương pháp lập luận hợp lí và có quan hệ với luận điểm mà chúng hỗ trợ	Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng một số phương pháp lập luận hợp lí nhưng không quan hệ chặt chẽ với luận điểm mà chúng hỗ trợ	
		Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng cách sử dụng các từ ngữ lập luận phù hợp và đa dạng làm cho lập luận chặt chẽ, thuyết phục	Hệ thống lí lẽ được triển khai bằng cách sử dụng các từ ngữ lập luận phù hợp nhưng chưa đa dạng làm cho lập luận tương đối chặt chẽ nhưng mức độ thuyết phục chưa cao	Có sử dụng nhưng không phù hợp hoặc hầu như không sử dụng từ ngữ lập luận để triển khai hệ thống lí lẽ làm cho lập luận lỏng lẻo, không thuyết phục	
		Ý kiến phản bác giả định được tranh luận thấu đáo và thuyết	Giới thiệu ý kiến phản bác giả định nhưng không tranh luận thấu	Không giới thiệu và tranh luận ý kiến phản bác giả định khi triển khai	

		phục khi triển khai lí lẽ	đáo và thuyết phục khi triển khai lí lẽ	lí lẽ	
<b>Dẫn chứng</b>		Dẫn chứng <b>phù hợp</b> với luận điểm, xác thực, tiêu biểu và đầy đủ	Dẫn chứng <b>phù hợp</b> với luận điểm, xác thực nhưng chưa tiêu biểu và đầy đủ	Dẫn chứng <b>không</b> phù hợp với luận điểm, <b>không</b> đảm bảo tính xác thực, chưa tiêu biểu và đầy đủ	Không đưa ra được dẫn chứng để củng cố cho lí lẽ và luận điểm
		Dẫn chứng <b>được phân tích thấu đáo</b> , gắn với lí lẽ mà nó cần làm sáng tỏ	Dẫn chứng gắn với lí lẽ mà nó cần làm sáng tỏ nhưng <b>chưa được phân tích thấu đáo</b>	Dẫn chứng <b>không được phân tích</b> gắn với lí lẽ mà nó cần làm sáng tỏ	
		Dẫn chứng <b>đa dạng</b> và sử dụng <b>hiệu quả</b> các hình thức đưa dẫn chứng	Dẫn chứng <b>đa dạng</b> nhưng sử dụng <b>chưa hiệu quả</b> các hình thức đưa dẫn chứng	Dẫn chứng <b>chưa đa dạng</b> và sử dụng <b>chưa hiệu quả</b> các hình thức đưa dẫn chứng	
		Phần lớn dẫn chứng được <b>trích dẫn nguyên văn</b> và <b>nêu rõ nguồn</b>	Phần lớn dẫn chứng được <b>trích dẫn nguyên văn</b> nhưng <b>không nêu rõ nguồn</b>	Phần lớn dẫn chứng <b>không được trích dẫn nguyên văn</b> và <b>không nêu rõ nguồn</b>	

Rubric đề xuất ở trên có thể được diễn giải như sau:

Mức độ 0 là mức độ thấp nhất, cho thấy HS **không có kĩ năng lập luận** khi không thể nêu luận điểm, không biết cách tổ chức lí lẽ và dẫn chứng để chứng minh cho luận điểm.

Trừ mức độ 0 tương ứng với không có kĩ năng lập luận thì rubric sẽ có 3 mức độ là 1, 2 và 3 tương ứng với các mức độ đạt được kĩ năng của HS từ thấp đến cao. Mức độ 1 là mức độ đạt được kĩ năng thấp nhất cho thấy HS có kĩ năng lập luận nhưng ở mức độ **Cần cố gắng hơn**; mức độ 3 là mức độ cao nhất cho thấy HS có kĩ năng lập luận ở mức độ **Giỏi**; còn mức độ

2 là mức độ trung bình của hai mức độ 1 và 3, tức là HS có kĩ năng lập luận nhưng ở mức độ **Đạt yêu cầu**. Trong tình hình GV ở bậc THPT chưa quen với hình thức đánh giá rubric thì rubric 4 cấp độ như trên sẽ dễ sử dụng hơn vì nếu số lượng mức độ đạt được tiêu chí nhiều hơn thì rubric sẽ trở nên phức tạp, chi li, dẫn đến khó khăn trong việc quyết định mức độ phù hợp; còn nếu số lượng mức độ ít hơn thì rubric sẽ không phân biệt được mức độ đạt được kĩ năng của HS. Hơn nữa, trừ mức độ 0 thì việc rubric sử dụng mức độ theo số lẻ là 3 giúp cho GV dễ dàng xác định được mức độ NL trung bình của HS. Trong tương lai, khi GV và HS THPT đã quen với hình thức

rubric này thì có thể gia tăng số lượng mức độ đạt được tiêu chí.

GV có thể sử dụng rubric này để đánh giá kỹ năng lập luận của HS hoặc HS có thể dùng nó để tự đánh giá kỹ năng lập luận của mình thông qua bài văn nghị luận. NL được hình thành và phát triển trong suốt quá trình dạy học, vì thế theo định hướng đánh giá NL thì đánh giá quá trình giữ một vai trò quan trọng trong đánh giá kết quả học tập của HS. Mô hình rubric này là một công cụ hữu ích cho việc đánh giá quá trình đó.

### 3. Kết luận

Trên đây, chúng tôi đã đề xuất rubric đánh giá kỹ năng lập luận của HS thông qua bài văn nghị luận. Rubric được xây dựng trên cơ sở tham khảo một số tài liệu trong nước và nước ngoài về các vấn đề: khái

niệm văn nghị luận, lập luận và phương pháp lập luận, NL tạo lập văn bản nghị luận, các tiêu chí đánh giá NL tạo lập văn bản nghị luận, rubric đánh giá NL tạo lập văn bản nghị luận... Trên cơ sở lí luận đó, chúng tôi căn cứ vào định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ sau năm 2015 để đề xuất rubric đánh giá kỹ năng lập luận của HS thông qua bài văn nghị luận.

Tuy nhiên đây chỉ là rubric đánh giá một kỹ năng riêng lẻ trong tổng thể cấu trúc NL tạo lập văn bản nghị luận. Trong thời gian tới chúng tôi sẽ tiếp tục thiết kế rubric cho tất cả các tiêu chí thành phần cấu trúc nên NL tạo lập văn bản nghị luận của HS trong bài văn nghị luận và tiến hành thực nghiệm để đánh giá hiệu quả sử dụng của hình thức rubric này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014). *Đề án đổi mới CT và SGK giáo dục phổ thông sau năm 2015* (dự thảo). Hà Nội.
- Phan Ngọc (dịch và chú giải). (2007). *Văn tâm điều long* (Luru Hiệp). Hà Nội: NXB Lao động.
- Bảo Quyên. (2007). *Khái quát về văn nghị luận*. NXB Giáo dục.
- Lê A (chủ biên), Nguyễn Trí. (2001). *Làm văn (Giáo trình đào tạo giáo viên Trung học cơ sở hệ Cao đẳng Sư phạm)*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Quốc Siêu. (2005). *Kỹ năng làm văn nghị luận phổ thông*. NXG Giáo dục.
- Phan Trọng Luận (chủ biên). (2008). *Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 10, 11 và 12 (Bộ cơ bản)*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Quốc Siêu. (2005). *Kỹ năng làm văn nghị luận phổ thông*. NXB Giáo dục.
- Derewianka, B. & Jones, P. (2012). *Teaching Language in Context*. Melbourne: Oxford University Press, 237-74.
- Feez, S. & Joyce, H. (2004). *Developing Writing Skills* (Book 2). Melbourne: Phoenix Education, 142-155.